

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán các công trình lâm sinh và hỗ trợ
phát triển sinh kế thuộc dự án Phục hồi và quản lý bền vững
rừng phòng hộ (JICA2) tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 43/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 2896/QĐ-UBND ngày 07/9/2012 về việc phê duyệt dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thanh Hóa, vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản; số 2464/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thanh Hóa, vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản; số 4975/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thanh Hóa, vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản; số 1344/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch tổng thể dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thanh Hóa, vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 3179/QĐ-UBND ngày 12/9/2013; số 1929/QĐ-UBND ngày 22/6/2014; số 3365/QĐ-UBND ngày 10/10/2014; số 2953/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đấu thầu tổng thể dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thanh Hóa (JICA2) vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5282/STC-ĐT ngày 12/10/2020 (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán công trình ngày 05/10/2020); của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Tờ trình số 83/TTr-SNN&PTNT ngày 27/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán các công trình lâm sinh và hỗ trợ phát triển sinh kế thuộc dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA2) tỉnh Thanh Hóa với nội dung như sau:

- Tên dự án: Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA2) tỉnh Thanh Hóa.

- Mã dự án: 7187248.

- Tên công trình: Các công trình lâm sinh và hỗ trợ phát triển sinh kế thuộc dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA2) tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Địa điểm xây dựng: Tại các huyện Thạch Thành, Hà Trung, Như Thanh, Thường Xuân, Như Xuân, Tĩnh Gia.

- Thời gian khởi công - hoàn thành: 2014-2018.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Tổng dự toán	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Thu hồi chuyển công trình khác thuộc dự án
Tổng số	45.315.405.000	42.169.371.000	42.221.191.000	51.820.000
Vốn vay ODA	44.670.302.000	41.739.997.000	41.739.997.000	0
Vốn ngân sách tỉnh	645.103.000	429.374.000	481.194.000	51.820.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	45.315.405.000	42.169.371.000
- Chi phí thực hiện công trình:	44.976.651.000	42.007.812.000
- Chi phí khác:	338.754.000	161.559.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

- Gói thầu số 8b (JICA2-TH-TV6b) “Hỗ trợ phát triển sinh kế”: 2.957.288.000 đồng

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			39.212.083.000	
1. Tài sản cố định			39.212.083.000	
2. Tài sản lưu động				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư (Sở Nông nghiệp và PTNT):

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư tiêu dự án là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	42.169.371.000	
Vốn vay ODA	41.739.997.000	
Vốn ngân sách tỉnh	429.374.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

Các khoản phải trả: 0 đồng**Các khoản phải thu: 51.820.000 đồng**

- Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa: 51.820.000 đồng

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản : Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính : Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Tổng	39.212.083.000	
I. Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành		
Gói thầu số 13a (JICA2-TH-XL1a): Trồng rừng tại Ban QLRPH Thạch Thành	1.546.138.000	
Gói thầu số 13b (JICA2-TH-XL1b): Trồng rừng tại Ban QLRPH Thạch Thành	2.251.942.000	
Gói thầu số 19b (JICA2-TH-XL7b): Nâng cấp rừng trồng hiện có tại Ban QLRPH Thạch Thành	1.616.784.000	
Gói thầu số 30 (JICA2-TH-XL18): Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên tại Ban QLRPH Thạch Thành	736.689.000	
Gói thầu số 24 (JICA2-TH-XL12): Bảo vệ rừng tại Ban QLRPH Thạch Thành	896.264.000	

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
II. Ban quản lý rừng phòng hộ Nghi Sơn (Trước đây là Ban Quản lý rừng phòng hộ Tĩnh Gia)		
Gói thầu số 18b (JICA2-TH-XL6b): Trồng rừng tại Ban QLRPH Tĩnh Gia	968.802.000	
Gói thầu số 23a (JICA2-TH-XL11a): Nâng cấp rừng trồng hiện có tại Ban QLRPH Tĩnh Gia	1.377.820.000	
Gói thầu số 23b (JICA2-TH-XL11b): Nâng cấp rừng trồng hiện có tại Ban QLRPH Tĩnh Gia	3.805.300.000	
Gói thầu số 29 (JICA2-TH-XL17): Bảo vệ rừng tại Ban QLRPH Tĩnh Gia	909.749.000	
Gói thầu số 33 (JICA2-TH-XL21): Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên tại Ban QLRPH Tĩnh Gia	857.280.000	
Gói thầu số 49 (JICA2-TH - XL37): Xây dựng đường ranh cản lửa tại h.Tĩnh Gia	70.169.000	
III. Ban quản lý rừng phòng hộ Như Thanh (Trước đây là Ban quản lý rừng phòng hộ Như Xuân)		
Gói thầu số 16b (JICA2-TH-XL4b): Trồng rừng tại Ban QLRPH Như Xuân	2.801.985.000	
Gói thầu số 16b1 (JICA2-TH-XL4b1): Trồng rừng tại Ban QLRPH Như Xuân	1.195.139.000	
Gói thầu số 21 (JICA2-TH-XL9): Nâng cấp rừng trồng hiện có tại Ban QLRPH Như Xuân	989.742.000	
Gói thầu số 27 (JICA2-TH-XL15): Bảo vệ rừng tại Ban QLRPH Như Xuân	1.391.381.000	
Gói thầu số 47 (JICA2-TH - XL35): Xây dựng đường ranh cản lửa tại huyện Như Thanh	70.169.000	
IV. Ban quản lý rừng phòng hộ Thường Xuân (Trước đây là Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Đản)		
Gói thầu số 17a (JICA2-TH-XL5a): Trồng rừng tại Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Đản	3.556.614.000	
Gói thầu số 17b (JICA2-TH-XL5b): Trồng rừng tại Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Đản	3.978.738.000	
Gói thầu số 28 (JICA2-TH-XL16): Bảo vệ rừng tại Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Đản	963.263.000	
Gói thầu số 32 (JICA2-TH-XL20): Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên tại Ban quản lý rừng phòng hộ H Sông Đản	977.870.000	
Gói thầu số 48 (JICA2-TH - XL36): Xây dựng đường ranh cản lửa tại huyện Thường Xuân	35.084.000	

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
V. Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành (Trước là Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ Lâm nghiệp Thanh Hoá; đã bàn giao về Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành theo biên bản bàn giao ngày 14/8/2020 giữa Viện Nông nghiệp Thanh Hóa và Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành)		
Gói thầu số 20b (JICA2-TH-XL8b): Nâng cấp rừng trồng hiện có tại Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ Lâm nghiệp Thanh Hoá	4.775.936.000	
Gói thầu số 25 (JICA2-TH-XL13): Bảo vệ rừng tại Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ Lâm nghiệp Thanh Hoá	388.088.000	
Gói thầu số 46 (JICA2-TH - XL34): Xây dựng đường ranh cản lửa tại huyện Hà Trung	35.084.000	
VI. Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Chàng		
Gói thầu số 26 (JICA2-TH-XL14): Bảo vệ rừng tại Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Chàng	1.873.013.000	
Gói thầu số 31 (JICA2-TH-XL19): Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên tại Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Chàng	1.143.040.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Hạch toán theo chế độ hiện hành.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Hạch toán theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Ban quản lý dự án JICA2 tỉnh Thanh Hóa và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, NN.

(MC82.10.20)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền